

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 95/2001/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2001

THÔNG TƯ

Hướng dẫn bổ sung Thông tư số

41/2001/TT-BTC ngày 12/6/2001 của Bộ Tài chính về việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2001 theo Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP.

Để thực hiện việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp nêu tại Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP ngày 24/5/2001 của Chính phủ về việc bổ sung một số giải pháp điều hành kế hoạch kinh tế năm 2001; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 41/2001/TT-BTC ngày 12/6/2001 về việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2001.

Sau một thời gian thực hiện, có một số vấn đề do chưa được hướng dẫn cụ thể nên các địa phương thực hiện không thống nhất. Để thực hiện đúng, thống nhất việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung một số điểm trong Thông tư số 41/2001/TT-BTC như sau:

1. Về đối tượng được miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2001:

Tại điểm 1a Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP ngày 24/5/2001 của Chính phủ quy định: "Thực hiện việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2001 cho các đối tượng sau đây: Miễn thuế cho tất cả các hộ nghèo trong cả nước (theo chuẩn hộ nghèo quy định tại Quyết định số 1143/2000/QĐ-LĐTBXH ngày 01/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) và cho tất cả các hộ trong các xã thuộc Chương trình 135."

Đối tượng được miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định này bao gồm:

1.1. Hộ sản xuất nông nghiệp (gồm cả hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội) có diện tích đất sản xuất nông nghiệp và lập bộ thuế sử dụng đất nông nghiệp tại địa bàn các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 của Chính phủ đều thuộc diện được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2001 đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp tại các xã đó. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được xác định theo diện tích thực tế sử dụng không phân biệt trong

hạn mức hay vượt hạn mức; đối với diện tích đất trồng cây lâu năm thu hoạch một lần chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp thì xác định miễn đối với số thuế tính trên diện tích và sản lượng thực tế thu hoạch trong năm 2001.

Trường hợp hộ sản xuất nông nghiệp là các tổ chức kinh tế - xã hội, các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp không có trụ sở tại các xã thuộc Chương trình 135 nhưng có diện tích đất sản xuất nông nghiệp tại các xã này và lập bộ thuế sử dụng đất nông nghiệp tại Chi cục Thuế thì cũng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2001 đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp tại các xã đó. Tổ chức kinh tế - xã hội và doanh nghiệp lập hồ sơ gửi Chi cục Thuế xem xét đề nghị miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với phần diện tích đất sản xuất nông nghiệp tại các xã này.

1.2. Đối với hộ nghèo đăng ký hộ khẩu thường trú tại một xã, nhưng có diện tích đất sản xuất nông nghiệp ở các xã khác (kể cả xã thuộc huyện khác, tỉnh khác), nếu đã kê khai diện tích đất đang sản xuất nông nghiệp ở xã khác nơi đăng ký hộ khẩu thường trú để tính thu nhập và được xác định là hộ nghèo thì diện tích đất sản xuất nông nghiệp ở các địa phương khác cũng thuộc diện được miễn thuế. Hộ nghèo phải làm đơn gửi đến xã nơi có diện tích đất sản xuất nông nghiệp là đã kê khai cụ thể diện tích đất sản xuất nông nghiệp để tính trong thu nhập khi xác định là hộ nghèo, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác định là hộ nghèo và diện tích đất nông nghiệp được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp. Căn cứ vào đơn có xác nhận này, địa phương nơi có diện tích đất sản xuất nông nghiệp của hộ sản xuất nông nghiệp thực hiện miễn thuế cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp đã kê khai.

Nếu hộ sản xuất nông nghiệp thuộc diện hộ nghèo có diện tích đất sản xuất nông nghiệp ở nơi khác nhưng không kê khai xác định thu nhập để được xác định là hộ nghèo thì diện tích đất không kê khai không thuộc diện được miễn thuế.

1.3. Việc thực hiện miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 41/2001/TT-BTC, trường hợp trong năm bị thiên tai nhưng chưa kết thúc năm nên chưa xác định được số thiệt hại cả năm thì có thể xác định số tạm giảm đến khi quyết toán thuế năm 2001 sẽ xác định số giảm chính thức.

2. Xác định số thuế sử dụng đất nông nghiệp nộp thừa được hoàn lại:

Số thuế nộp thừa của đối tượng (hộ) nộp thuế được xác định bằng chênh lệch giữa số thuế đã thực nộp năm 2001 so với số thuế phải nộp trong năm cộng hoặc trừ số thuế thừa, thiếu của năm trước chuyển qua. Số thuế phải nộp trong năm bằng thuế ghi thu năm 2001 trừ đi số thuế được miễn, giảm trong năm theo chế độ hiện hành: Miễn giảm thiên tai, miễn giảm chính sách xã hội (nếu có) và số thuế được miễn giảm theo quy định tại Thông tư số 41/2001/TT-BTC.